TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH** **---***---**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc** ----------

Bản án số: 27/2020/HSST

Ngày 24/4/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

***

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG – TỈNH THÁI BÌNH

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vĩnh và ông Lê Đình Cự.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thuận Yến- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Minh Hải- Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2020. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng mở phiên Tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2020/HSST ngày 07/4/2020theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2020/QĐXX - HS ngày 13/4/2020đối với :

Bị cáo:**Phạm Văn T**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 15/10/1985.

Nơi sinh và cư trú: Thôn ACT, xã TV, huyện TT, tỉnh TB. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bố đẻ: Phạm Văn T1 (đã chết) Mẹ đẻ: Phạm Thị B, sinh năm 1962.Vợ: Bế Thị Th; Con: có 01 con sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/02/2020 đến ngày 15/02/2019 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện ĐH.

(Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Quang Tr, sinh năm 1982
2. Ông Nguyễn Bá H, sinh năm 1971

Đều trú tại: Thôn ACT, xã TV, huyện TT, tỉnh TB

Người chứng kiến : Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1968

Trú tại: Thôn ĐTL, xã ĐT, huyện ĐH, tỉnh TB

(Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến vụ án tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 10 phút ngày 12/02/2020, tại trục đường xã thuộc thôn ĐTL, xã ĐT, huyện ĐH, tỉnh TB, Cơ quan Công an huyện ĐH phối hợp với Công an xã ĐT bắt quả tang Phạm Văn T có hành vi tàng trữ tại lòng bàn tay phải 02 gói giấy bạc có kích thước (1x2) cm bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, T khai là ma túy Hêrôin mua về sử dụng. Cơ quan Công an huyện ĐH đã quản lý 02 gói nhỏ nêu trên; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A51W màu xanh ngọc; 01 xe mô nhãn hiệu Honda Wave S màu đen biển số 17M6 - 6187.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an huyện ĐH tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T nhưng không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Quá trình điều tra bị can T khai nhận: T là người sử dụng ma túy bằng hình thức hít, loại ma túy sử dụng là Hêrôin. Bản thân T có quen biết một người bạn tên là Q, nhà ở thành phố TB *(T không biết họ, chữ đệm, năm sinh của Q và không biết cụ thể nơi cư trú của Q)*. Cách ngày bị bắt khoảng 04 - 05 ngày, T gặp Q tại bến xe thành phố TB được Q nói cho biết tại khu vực cầu VH thuộc địa phận ĐT, huyện ĐH, tỉnh TB có 01 người đàn ông khoảng 30 tuổi đi xe mô tô Yamaha Exiter màu xanh bán ma túy. Với mục đích mua ma túy Hêrôin về sử dụng nên khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12/02/2020, T đi bộ sang nhà anh Nguyễn Quang Tr, mượn xe mô tô, anh Tr hỏi T: "Mượn xe làm gì? Đi có lâu không?", T trả lời anh Tr: "Em đi có chút việc, một lát em về luôn" nên anh Tr đã cho T mượn xe mô nhãn hiệu Honda Wave S màu đen biển số 17M6 - 6187. Sau khi mượn được xe, T điều khiển xe mô tô biển số 17M6 - 6187 đi một mình đến qua khu vực cầu VH thuộc địa phận xã ĐT, huyện ĐH, tỉnh TB gặp 01 người đàn ông khoảng 30 tuổi không biết tên và địa chỉ, cao khoảng 1,70 mét mặc quần áo gió màu ghi xám đang ngồi trên chiếc xe mô tô Yamaha Exiter màu xanh (Tuấn không nhớ biển số) dừng ở mé đường. T hỏi: "Anh có ma túy bán không?" thì người thanh niên trả lời: "Có, mua bao nhiêu?", T trả lời "Em mua 400.000 đồng". Người đàn ông nói với T đi theo, sau đó người thanh niên điều khiển xe mô tô đi trước, T đi sau đến khu vực cánh đồng thôn ĐTL, xã ĐT, huyện ĐH thì người thanh niên dừng xe lại bảo T đứng đợi để về lấy ma túy. Khoảng 20 đến 30 phút sau, người thanh niên quay lại chỗ T đứng và nói: "Đưa tiền đây", T lấy từ túi quần bên phải ra 400.000 đồng đưa cho người thanh niên, người thanh niên đưa lại cho T 02 gói giấy bạc có kích thước (1x2) cm và nói: "Bên trong có ma túy đấy" rồi người thanh niên điều khiển xe mô tô đi. T cầm 02 gói giấy bạc do người thanh niên đưa tại lòng bàn tay phải. Khi T đang chuẩn bị

điều khiển xe về bị lực lượng Công an huyện ĐH bắt quả tang, thu, quản lý tại lòng bàn tay phải 02 gói giấy bạc có kích thước (1x2) cm bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A51W màu xanh ngọc; 01 xe mô nhãn hiệu Honda Wave S màu đen biển số 17M6 - 6187.

Kết luận giám định số 51/KLGĐ-PC09 ngày 13/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TB kết luận:

"Mẫu gửi giám định thu giữ của Phạm Văn T là ma túy, loại **Heroine (Hêrôin)** có khối lượng **0,1948** gam".

Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo; Cáo trạng số 32/CT- VKSĐH ngày 06/4/2020 đã truy tốbị cáo T về tội:"Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH giữ quyền công tố tại phiên tòa phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định vô tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi vi phạm, hậu quả, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên cơ sở đó đề nghị HĐXX kết tội bị cáo T theo toàn bộ cáo trạng đã truy tố, đồng thời áp dụng Điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáoTuấn phạm tội:" Tàng trữ trái phép chất ma túy" phạt bị cáo mức hình phạt từ 01 năm 06 tháng – 01 năm 09 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo đồng thời đề nghị HĐXX xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cụ thể như sau: Hồi 15 giờ 10 phút ngày 12/02/2020, tại trục đường xã thuộc thôn ĐTL, xã ĐT, huyện ĐH, tỉnh TB, Phạm Văn T, sinh ngày 15/10/1985, trú tại thôn ACT, xã TV, huyện TT, tỉnh TB có hành vi tàng trữ tại lòng bàn tay phải **0,1948** gamma túy, loại **Heroine (Hêrôin)**với mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện ĐH bắt quả tang.

Bị cáo xác định cáo trạng truy tố bị cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng pháp luật vì vậy không trình bày lời bào chữa, cũng không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, điều luật áp dụng, mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị.

Kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng: Do nghiện ma túy nên bị cáo đã vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối hận về việc làm của mình, bị cáomong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo được sớm trở về với gia đình.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng:

Các tài liệu chứng chứng cứ do Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã tuân thủ các quy định của pháp luật. Đó là các tài liệu hợp pháp chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Căn cứ vào các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ĐH, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với cáo trạng số 32/CT - VKSĐH ngày 06/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH đã truy tố.

Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do Công an huyện ĐH lập hồi 15 giờ 30phút ngày 12/02/2020; Kết luận giám định 51/KLGĐ-PC09 ngày 13/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TB, lời khai của người chứng kiến là ông Nguyễn Đình T2 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ 10 phút ngày 12/02/2020, tại trụcđường xã thuộc địa phận thôn ĐTL, xã ĐT, huyện ĐH, tỉnh TB, Phạm Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,1948 gam *(Không phẩy một nghìn chín trăm bốn mươi támgam)*ma túy loại Heroine, với mục đích để sử dụng bị Công an huyện ĐH bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo Điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249.Tàng trữ trái phép chất ma túy

1.Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

....

c. Heroin, cocain, methamphetamineAmphetamine, MDMA hoặc XLR -11cos khối lượng từ 0,1gam đến 05 gam;

.....

[3] Về tính chất mứcđộ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạmđếnchính sách độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh an toàn xã hội. Bị cáo đã biết tác hại của ma túy, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là bất hợp pháp nhưng vẫn cố tình tàng trữ ma túy để sử dụng. Vì vậy, việc đưa vụ án ra xét xử và áp dụng một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách

ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo thành khẩn khai báonên được hưởngcác tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51Bộ luật hình sự.

Bị cáokhông phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, lao động tự do không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ. Dovậy không nhất thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]Về xử lý vật chứng:Số ma túy loại Heroinethu giữ của T là chất Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại OPPO A51W màu xanh ngọc cơ quan điều tra thu giữ của T là tài sản cá nhân của T không liên quan đến việc phạm tôi cần hoàn trả cho bị cáo.

- 01 xe moto nhãn hiệu WAVES màu đen biển kiểm soát 17M6- 6187. Bị cáo T sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định là xe của ông Nguyễn Bá H, ông H cho anh Tr mượn để đi giải quyết công việc cá nhân, sau đó anh Tr cho T mượn lại. Khi T mượn xe anh Tr không biết T sử dụng xe của ông Tr để đi mua ma túy, do vậy anh Tr và ông H không có lỗi,ngày 20/02/2020, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe cho ông H là đúng quy định của pháp luật.

[7]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định

Về nguồn gốc ma tuý: T khai mua của người đàn ông khoảng 30 tuổi nhưng không biết rõ họ, tên địa chỉ cụ thể của người này nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Về số tiền 400.000đồng dùng để mua ma túy là do T lao động mà có.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bốbị cáo Phạm Văn T phạm tội:"Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2.Về hình phạt và điều luật áp dụng:

Áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 50, Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 01(một) năm06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 12/02/2020.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 0,1430 gam *(Không phẩy một nghìn bốn trăm ba mươi gam)*ma túy loại Heroin được niêm phong, trong phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TB hoàn trả mẫu vật giám định.

Hoàn trả cho bị cáo Tuấn 01 điện thoại OPPO A51W màu xanh ngọc

Các đồ vật trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện ĐH và Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH ngày 17/4/2020.

4.Về án phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáocó quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án ngày 24/4/2020.

Nơi nhận:
- Bị cáo
- Công an huyện ĐH
- Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TB
- Chi cục T.HADS huyện ĐH
- UBND xã TV, huyện TT, tỉnh TB
- L- u hồ sơ, Văn phòng;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(ĐÃ KÝ)

Hà Thị Nhung